



**Mỗi tấc đất Tổ quốc
là một thước đo phẩm giá**

●HM (thực hiện)

Nơi bắt đầu Tổ quốc, cũng là nơi bắt đầu của lịch sử một dân tộc. Những ngày đầu năm, hướng về nguồn cội, về biên cương hải đảo, GS.TS Nguyễn Quang Ngọc, nguyên Viện trưởng Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, ĐHQGHN, đã dành cho chúng tôi cuộc trò chuyện dưới góc nhìn lịch sử



GS. TS Nguyễn Quang Ngọc

CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ TRONG TÂM THỨC NHÂN DÂN

Qua những cứ liệu lịch sử, Giáo sư có thể cho biết sự hình thành lãnh thổ và chủ quyền đất nước Việt Nam được bắt đầu như thế nào?

Sau một quá trình phát triển lâu dài của các nền văn hóa tiền sử, vào sơ kỳ thời đại Đồ Sắt, trên lãnh thổ Việt Nam hình thành ba trung tâm văn hóa lớn làm cơ sở cho sự ra đời của những nhà nước cổ đại đầu tiên: văn hóa Đông Sơn ở miền Bắc dẫn đến sự ra đời của nhà nước Văn Lang, Âu Lạc; văn hóa Sa Huỳnh ở miền Trung và Nam Trung Bộ chuẩn bị cho sự xuất hiện nhà nước Lâm Ấp, Chăm-pa và văn hóa Óc Eo ở Nam Bộ quan hệ với sự ra đời của vương quốc Phù Nam.

Nước Việt Nam ngày nay bắt đầu quá trình hình thành từ ba vùng văn hóa lớn đầu tiên ấy. Ý thức truyền thống về chủ quyền lãnh thổ của người Việt Nam cũng bắt đầu từ quá trình ra đời và hợp nhất của ba nhà nước sơ khai này. Nói một cách khác, từ ba vương quốc đầu tiên làm cơ sở nên tảng, cốt lõi, dần dần mở ra quá trình khai phá, dựng xây, quá trình chinh phục núi rừng, biển cả hoang sơ, từng bước mở cõi và định cõi. Không chỉ trên đất liền, dân tộc Việt Nam sinh ra trên bờ Biển Đông, sống cùng biển và sớm vươn ra khai chiếm biển. Và dấu chân đi mòn mở lối của ông cha từ nghìn đời đã rất tự nhiên - hình thành nên những vùng biên cương lãnh hải.

Vậy cũng theo góc nhìn lịch sử, đường biên giới trên biển cũng như trên bộ, rõ ràng không chỉ là ranh giới hành chính, mà là dấu mốc thiêng liêng của quá trình sinh sống của tổ tiên ta nghìn đời.

Đó là sự ghi dấu quá trình mở đất và giữ đất của các thế hệ tiền nhân. Ngay buổi đầu khai hoang mở đất, lấn biển, chống chọi với thiên nhiên hoang dã, lịch sử được viết bằng những trang mồ hôi, nước mắt, máu xương của bao thế hệ người Việt Nam, thấm đẫm, quấn quện, chất chồng. Mảnh đất đó vì thế mà trở

thành thiêng liêng, thành gắn bó như bộ phận trong cơ thể, không thể và không dễ gì lại có thể để rơi vào tay người khác. Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam bắt đầu từ đất đai nơi mình chôn nhau cắt rốn, tình yêu quê hương đất nước bắt đầu từ những cái hết sức bình dị như vậy. Những vùng đất, vùng biển xa xôi như Hoàng Sa, Trường Sa chẳng hạn, khi mà tổ tiên chúng ta đi ra đó, thực sự là những cuộc vật lộn, chống chọi với bão tố, phong ba, dẫn thân vào cõi chết và vượt lên cái chết: "Hoàng Sa đi có về không/ Lệnh vua sai phải quyết lòng ra đi". Người dân đảo Lý Sơn ra Hoàng Sa, Trường Sa là vì lệnh vua, phép nước, vì sự toàn vẹn của lãnh hải, lãnh thổ của cha ông để lại, và còn vì sự mưu sinh nữa. Đất đai, biển cả của Tổ quốc, đầu chỉ đơn thuần là đất, là nước, là biển, là đảo đá, bãi ngầm, bãi cạn..., mà còn là cả núi xương, biển máu của lớp lớp các thế hệ người Việt Nam kết tinh trong đó. Vì vậy mà vô cùng thiêng liêng.

Vâng, biên giới hải đảo của Tổ quốc không chỉ rõ ràng trên bản đồ, văn bản, mà còn một cứ liệu lịch sử khác vô cùng quan trọng, đó là sự lưu giữ trong tâm thức của nhân dân...

Cương vực và lãnh thổ Việt Nam không chỉ được xác định và cố định lại trong hệ thống bản đồ, tư liệu, cứ liệu lịch sử rõ ràng, minh bạch, chuẩn xác, mà còn ghi đậm, khắc sâu trong tâm khảm mỗi người dân Việt Nam.

Điều đó thể hiện xuyên suốt trong lịch sử, thành một ý thức truyền thống bền chặt. Lý Thường Kiệt và quân dân nhà Lý quyết tiêu diệt đến cùng quân xâm lược Tống trên chiến tuyến sông Cầu là để khẳng định một chân lý vĩnh hằng rằng "Nam quốc sơn hà Nam đế cư" (Sông núi nước Nam vua Nam ở). Thời vua Lê Lợi, Nguyễn Trãi viết rất rõ: "Từ Triệu - Đinh - Lý - Trần bao đời xây nên độc lập/Cùng Hán - Đường - Tống - Nguyên mỗi bên hùng cứ một phương". Đến Lê Thánh Tông thì việc bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ đã trở thành mệnh lệnh thiêng liêng: "Kẻ nào dám đem một thước đất của Thái Tổ làm mối cho giặc sẽ bị tội tru di". Ông cho khắc tuyên ngôn bất hủ của mình trên núi Bài Thơ (Hòn Gai, Quảng Ninh): "Thiên Nam vạn cổ sơn hà tại" (Muôn thuở Trời Nam núi sông còn mãi). Ý thức chủ quyền quốc gia lãnh thổ đã trở thành một nguyên tắc tối thượng: Nếu một người nào đó, bất kể họ là ai, để mất vào tay kẻ thù dù chỉ một tấc đất của cha ông thì đều bị khép tội phản quốc và phải chịu hình phạt cao nhất của triều đình.

TRỌNG TRÁCH TỐI CAO CỦA MỌI TRIỀU ĐẠI



Vậy, nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền quốc gia lãnh thổ là trọng trách hàng đầu của mỗi triều đại trong lịch sử dân tộc?

Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia, gìn giữ toàn vẹn mỗi tấc đất biên cương, mỗi dặm hải lý biển cả của Tổ quốc không chỉ là trọng trách cao cả của mọi vương triều, mọi thể chế chính trị, mà còn là tiêu chí cao nhất để xác định phẩm giá con người Việt Nam. Điều đó được ký thác trong dân gian. Bất cứ ai, dù tài giỏi đến đâu, nhưng nếu để mất nước, mất đất thì đều bị lên án gay

gắt. Trong lịch sử Việt Nam đầu thế kỷ XV, Hồ Quý Ly là một bậc anh hùng cái thế, nhưng chỉ vì cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược không thành, mà đã phải “để hận mấy nghìn năm”. Phan Thanh Giản, Tiến sĩ nho học đầu tiên của Nam Bộ, một trí thức lòng danh của thế kỷ XIX, buộc phải thay mặt triều đình ký hiệp ước nhượng bộ thực dân Pháp. Dù đã chọn cho mình cái chết, ông vẫn không khỏi mang tiếng là “mãi quốc” (bán nước). Hay như vua Gia Long, người có tài cầm quân, tổ chức và tập hợp dân chúng, ném mật nậm gai mở cõi và định cõi, làm nên một nước Việt Nam thống



chơi với các thế lực ngoại xâm để bảo vệ chủ quyền quốc gia lãnh thổ?

Đúng vậy. Có một thực tế là lãnh thổ nước ta ở vị trí trọng yếu, đầu mối của nhiều con đường giao thương, từ bắc xuống nam, từ đông sang tây, nơi tiếp xúc giữa đại lục và đại dương... Từ đó, mà đất nước ta luôn bị đe dọa, nhòm ngó bởi các thế lực lớn mạnh, từ nhiều phía, trong điều kiện tương quan lực lượng hết sức chênh lệch. Vì thế mà trong toàn bộ lịch sử lâu dài và oanh liệt của dân tộc Việt Nam, lịch sử chống ngoại xâm luôn luôn là nội dung xuyên suốt, bao trùm. Chẳng phải ngẫu nhiên mà người Việt Nam có truyền thống thờ cúng những vị anh hùng, những người có công chống giặc ngoại xâm.

BÀI HỌC LỊCH SỬ VỀ KHÁT VỌNG HÒA BÌNH

Vậy bài học lịch sử cho công cuộc gìn giữ bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ đất nước là gì, thưa Giáo sư?

Tôi thấy trong lịch sử, tất cả các vương triều tiến bộ và hùng mạnh đều giữ được trọn vẹn quốc gia lãnh thổ. Tại sao chúng ta đặc biệt đề cao nhà Trần? Vì nhà Trần ba lần chiến thắng Mông - Nguyên, đại đế chế hùng mạnh nhất thế giới thời đó. Vó ngựa của chúng đã dẫm nát cả hai đại lục Âu - Á, nhưng lại bị chặn đứng ở nước ta, không phải một lần mà đến ba lần. Vì sao? Trần Hưng Đạo tổng kết: "Khoan thu sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc, đó là thượng sách giữ nước". Bài học trong lịch sử giữ nước là giữ dân, là cải thiện và nâng cao đời sống của dân. Giữ nước phải vì dân, vì thế mới huy động được sức mạnh của toàn dân.

Tất cả các kẻ thù ngoại bang đều nhằm vào lúc đất nước rối ren mà tấn công, xâm chiếm. Một trong những điểm yếu cơ bản mà kẻ thù dễ lợi dụng, đó chính là sự chia rẽ, mâu thuẫn, mất đoàn kết nội bộ. Trái lại, một khi đã đoàn kết được toàn dân thì ngay trong hoàn cảnh khó khăn, phức tạp nhất, chúng ta vẫn hoàn toàn có đủ khả năng lật ngược thế cờ.

Một bài học quan trọng nữa: mặc dù số phận đặt lên vai dân tộc ta một lịch sử đi liền với đoạn trường chinh chiến như vậy, nhưng không mấy dân tộc như Việt Nam lại cháy bỏng khát khao hòa bình đến thế. Lê Lợi, Nguyễn Trãi sau hàng loạt những kỳ tích anh hùng ở Tốt Động - Chúc Động, Chi Lăng - Xương Giang, đẩy quân Minh trong thành Đông Quan vào thế "kế cùng, lực kiệt", chỉ còn chờ bị tiêu diệt hoàn toàn. Nhưng các vị đã không chọn con đường đánh tiêu diệt, mà sẵn sàng "giảng hòa" kết thúc chiến tranh dưới hình thức hội thề. Hội thề Đông Quan thực chất là hiệp ước đầu hàng của quân Minh, bảo vệ được toàn vẹn lãnh thổ của Đại Việt mà không hao tổn thêm xương máu. Ý chí

nhất, rộng dài và trọn vẹn. Sự nghiệp của ông không thể nói là không lớn lao và lừng lẫy. Thế nhưng ông vẫn phải chịu trách nhiệm nặng nề trước lịch sử vì đã từng rước quân ngoại bang về dày xéo bờ cõi, và có thể vì thế mà cho đến nay vẫn tồn tại nhiều cách đánh giá rất khác nhau về ông. Lịch sử có những phán quyết nghiệt ngã đến như vậy, bởi vì chủ quyền lãnh thổ quốc gia bao giờ cũng là vấn đề trọng đại.

Điều đó cũng một phần bởi lịch sử đã trao vào dân tộc Việt Nam một số phận khắc nghiệt, luôn phải chống

đó được Nguyễn Trãi viết: “Sửa hòa hiếu cho hai nước/Tất muôn đời chiến tranh” - đó mới là mục đích cao nhất của cuộc chiến. Đây là chiến công của tầm cao trí tuệ, nhân văn, của “đại nghĩa thắng hung tàn”, của “chí nhân thay cường bạo”, thực hiện trọn vẹn khát vọng hòa bình của một dân tộc đã phải chịu quá nhiều mất mát thương đau.

Sử học Việt Nam hơn nửa thế kỷ qua.

Tư liệu thì chúng ta không thiếu. Các bộ “Việt sử lược”, “Đại Việt sử ký”, “Đại Việt sử ký toàn thư”, “Việt sử thông giám cương mục” và nhiều các bộ sử cũ khác ghi chép về các trận đánh khá kỹ càng. Trong các nguồn sử liệu mà chúng tôi sử dụng, mặc nhiên chính sử, các tư liệu thư tịch cổ, tư liệu khách quan

nhau đang được lưu trữ ở nước ngoài.

Mùa hè năm 2011, đến thăm Trung tâm Lưu trữ Hải ngoại Pháp ở Aix-en-Provence, tôi có dịp tiếp cận một khối lượng đồ sộ các nguồn tư liệu về khu vực Biển Đông, trong đó có nhiều bản đồ, ghi chép, công văn giấy tờ... minh chứng một cách rõ ràng và hiển nhiên chủ quyền của Việt Nam ở Hoàng Sa và Trường Sa. Tất cả các nguồn tư liệu Việt Nam, phương Tây và Trung Quốc mà tôi đã có dịp khai thác ở trong nước và ngoài nước đều thống nhất xác nhận chủ quyền thật sự và lâu đời của Việt Nam ở đây. Các tấm bản đồ “Hoàng triều trực tỉnh địa dư toàn đồ”, “Thanh đại đồ”, “Trung Hoa bưu chính du đồ” cùng hàng loạt các bản đồ Trung Quốc khác mới được giới thiệu gần đây là thuộc thế hệ các bản đồ truyền thống của Trung Quốc, xác nhận một cách cụ thể, rõ ràng ranh giới phía nam của Trung Quốc chỉ đến cực nam của đảo Hải Nam, ở vào vĩ độ 18 độ 33 phút. Giá trị của hệ thống các bản đồ này là ở chỗ nó đồng thời xác nhận các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa nằm ở phía dưới vĩ tuyến 18, không có liên quan gì đến phạm vi lãnh thổ, lãnh hải cổ truyền của Trung Quốc. Những cứ liệu lịch sử ấy hết sức quan trọng và giới nghiên cứu lịch sử hầu như đều biết. Lịch sử hiển nhiên không cần phải chứng minh lại nữa.

Vậy làm thế nào để những cứ liệu lịch sử khoa học và cụ thể ấy đến được với mỗi người dân Việt Nam?

Trong cuốn “Lịch sử nước ta”, Bác Hồ viết: “Dân ta phải biết sử ta/ Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”. Hiểu được gốc tích chủ quyền lãnh thổ quốc gia là rất quan trọng và thiêng liêng. Còn làm như thế nào, đó là việc mà các nhà sử học, các nhà giáo dục học, nhà trường và gia đình, bản thân mỗi người, với lòng yêu nước và trách nhiệm cao cả đều sẽ phải làm.

Vâng, xin cảm ơn Giáo sư về cuộc trò chuyện.



Là chuyên gia về lịch sử Việt Nam, ông có thể cho biết, việc tiếp cận tư liệu cũng như điều kiện nghiên cứu, phổ biến những công trình khoa học lịch sử có gì khó khăn?

Có thể nói lịch sử chống ngoại xâm được các nhà nghiên cứu quan tâm rất sớm và mảng lịch sử chống ngoại xâm đã quy tụ được những thành tựu to lớn nhất của

đương đại phải là quan trọng hơn cả. Tuy nhiên cũng phải thấy một thực tế là có những câu chuyện lịch sử thật khó có thể tìm thấy trong chính sử, mà lại ẩn chứa trong các nguồn tư liệu khác như văn bia, thân tích, ngọc phả, sắc phong, đại tự, câu đối, gia phả, hương ước, địa bạ, tục lệ, địa danh, di tích, di vật trên mặt đất và trong lòng đất... Cũng có nhiều tư liệu quý vì những lý do khác